

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 18/6/2020

*“V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Chí Tâm

- *Các Hội thẩm nhân dân* 1/ Ông Danh On

2/ Ông Lại Thiện Phong

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Quách Văn Quy - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân tham gia phiên tòa:*
Bà Lê Huyền Mao - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 66/2020/TLST–HNGĐ, ngày 09 tháng 3 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST–HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Tuyết M**, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số 351, đường Đ, phường N, thị xã C, tỉnh A.

Bị đơn: Anh **Trần Văn H**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp Đ, xã N, huyện H, tỉnh B.

(Chị M vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh H vắng mặt không thông báo lý do, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Lời trình bày của nguyên đơn chị Phạm Thị Tuyết M tại đơn khởi kiện đề ngày 03/3/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chồng tôi là anh Trần Văn H cưới nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân xã Ninh Quới, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 02/02/2017. Chúng tôi chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng hay cãi nhau do bất đồng ý kiến và chồng tôi bắt đầu ăn chơi, cờ bạc rồi bỏ tôi nên chúng tôi ly thân nhau đến nay được khoảng 05 tháng. Nay tôi nhận thấy không còn tình cảm với chồng tôi, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn H.

Về quan hệ con chung: Tôi và Anh H có 01 người con chung tên Trần Phạm Hạo Th, sinh ngày 18/12/2017 hiện tại cháu đang sống chung với tôi. Khi ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chúng tôi không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn anh Trần Văn H không có lời trình bày:

(Anh H có hộ khẩu thường trú tại Ấp Đ, xã N, huyện H, tỉnh B nhưng anh thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú. Đó đó, Tòa án không thu thập được lời khai của Anh H).

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Từ khi tham gia tố tụng cho đến nay, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn không thực hiện theo yêu cầu của Tòa án.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Tuyết M được ly hôn với anh Trần Văn H.

Về con chung: Tiếp tục giao cháu Trần Phạm Hạo Th, sinh ngày 18/12/2017 cho chị Phạm Thị Tuyết M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Văn H không phải cấp dưỡng và có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Th mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết

Ngoài ra, Chị M phải chịu tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Phạm Thị Tuyết M khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn H và yêu cầu giải quyết về con chung nên căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án thụ lý giải quyết vụ án về “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” là đúng quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Trần Văn H có nơi đăng ký thường trú tại Ấp Đ, xã N, huyện H, tỉnh B nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Phạm Thị Tuyết M vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với Chị M. Bị đơn anh Trần Văn H vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với Anh H.

[II] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Tuyết M.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Tuyết M và anh Trần Văn H cưới nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa Chị M và Anh H là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Cuộc sống vợ chồng giữa Chị M và Anh H hạnh phúc được không lâu thì phát sinh mâu thuẫn và đã ly thân nhau. Chị M xác định không còn tình cảm với Anh H nên yêu cầu ly hôn.

Kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân giữa Chị M và Anh H đúng như lời trình bày của Chị M (hai người đã ly thân nhau).

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn cũng như kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân của Chị M và Anh H, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa Chị M và Anh H là mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và không thể hàn gắn lại được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Tuyết M.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Phạm Thị Tuyết M và anh Trần Văn H có 01 người con chung tên Trần Phạm Hạo Th, sinh ngày 18/12/2017 hiện đang sống chung với Chị M. Chị M yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Th và không yêu cầu Anh H cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, tính đến nay cháu Th vẫn còn dưới 36 tháng tuổi. Mặt khác, về điều kiện chăm sóc con của Chị M là đảm bảo. Vì, từ khi chị và Anh H ly thân nhau đến nay cháu Th do Chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và cháu vẫn được đảm bảo về mọi mặt. Do đó, cần áp dụng khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của Chị M. Tiếp tục giao cháu Trần Phạm Hạo Th, sinh ngày 18/12/2017 cho chị Phạm Thị Tuyết M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Anh Trần Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Trần Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung do Chị M không yêu cầu.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị Phạm Thị Tuyết M xác định vợ chồng chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Phạm Thị Tuyết M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Trần Văn H không phải chịu án phí.

[5] Về ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Tuyết M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Tuyết M được ly hôn với anh Trần Văn H.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Trần Phạm Hạo Th, sinh ngày 18/12/2017 cho chị Phạm Thị Tuyết M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Văn H không phải cấp dưỡng nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có và đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Phạm Thị Tuyết M nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Phạm Thị Tuyết M đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0002980 ngày 09/3/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu án phí.

Anh Trần Văn H không phải chịu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát nhân dân có quyền kháng nghị theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Chí Tâm